TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HS-PT
Ngày 18 tháng 01 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tú Anh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Đỗ Thành Đạt – Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam T30 Củ Chi, Công an Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 904/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Dương Văn T và bị cáo Huỳnh Ngọc T[1] do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 485/2023/HS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Dương Văn T** (Tên gọi khác: **T S**), sinh ngày 04 tháng 5 năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: 20/14 Liên khu 16-18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Phòng trọ không số, 452/6/7 Tỉnh lộ 10, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Xuân Đào; Có vợ tên là Nguyễn Thị Ngọc Huyền và 01 con (Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai vợ của bị cáo vừa sinh thêm 01 con); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 561/QĐ-UB ngày 09/4/2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào Trường giáo dưỡng số 4, thời hạn 24 tháng do *"Sử dụng trái phép chất ma túy",* ra Trường ngày 19/4/2004; Bản án số 63/2005/HS-ST ngày 08/4/2005 của Tòa án nhân dân Quận 5 Thành phố Hồ Chí Minh phạt 04 năm tù về tội *"Cướp*

giật tài sản"; Bản án số 154/2009/HS-ST ngày 28/8/2009 của Tòa án nhân dân Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh phạt 04 năm 06 tháng tù về tội *"Cướp giật tài sản",* chấp hành xong ngày 10/8/2013; Quyết định số 123/QĐ-TA ngày 04/7/2016 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng do *"Sử dụng trái phép chất ma túy",* chấp hành xong ngày 06/5/2018; Quyết định số 660/2020/QĐ-TA ngày 09/10/2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc thời hạn 24 tháng do *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*, chấp hành xong ngày 23/3/2022; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Huỳnh Ngọc T[1]**, sinh ngày 02/02/1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: 995/118A/29 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 07/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Tấn Lực và bà Quách Kim Hồng; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 3151/QĐ-UBND-LĐTBXH ngày 06/6/2012 của Ủy ban nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào Cơ sở chữa bệnh (Trường Giáo dục đào tạo và Giải quyết việc làm số 2) thời gian 24 tháng do *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*, chấp hành xong ngày 03/9/2015; Quyết định số 310/2017/QĐ-TA ngày 18/12/2017 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc do *"Sử dụng trái phép chất ma túy",* chấp hành xong ngày 24/12/2021; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa:

- *Bào chữa chỉ định cho bị cáo Dương Văn T:* Luật sư Đoàn Trọng Nghĩa, Văn phòng luật sư Đoàn Trọng Nghĩa thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt;

- *Bào chữa cho bị cáo Huỳnh Ngọc T[1]:* Luật sư Phạm Thị Việt Hà, Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Lưu Vũ thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 18 giờ ngày 05/12/2022, tại khu vực số B17/29 Quốc lộ 50, Ấp 1A, xã Bình Hưng, quận Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an bắt quả tang Huỳnh Ngọc T[1] đang điều khiển xe máy biển số 59K2-701.94 chở Dương Văn T có hành vi cất giấu chất ma túy để đi bán lại cho khách. Thu giữ 982,98 gam Methamphetamine. Kết quả giám định ma túy được xác định tại Kết luận giám định số 7201/KL-H ngày 13/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra Dương Văn T khai nhận khoảng 14 giờ ngày 05/12/2022, có người tên Hoàng (không rõ lai lịch) điện thoại hỏi mua 01 Kg ma

túy đá. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Dương Văn T điện thoại kêu Huỳnh Ngọc T[1] chở Dương Văn T đến khu vực nhà số 473/19B, Khu phố 8, phường An Lạc A, quận Bình Tân để mua của Dinh (không rõ lai lịch) 01 kg ma túy đá, giá 320.000.000 đồng, hẹn bán được sẽ trả tiền sau. Ngọc T[1] đậu xe ngoài đầu hẻm chờ, còn Văn T đi vào trong hẻm gặp Dinh để lấy ma túy. Sau khi được Dinh giao túi ni lon chứa 01 kg ma túy đá thì Văn T mang ra đưa cho Ngọc T[1] treo túi ma túy lên móc gần cổ xe máy biển số 59K2-701.94, rồi Ngọc T[1] điều khiển xe chở Văn T đi bán cho tên Hoàng với giá 350.000.000 đồng, nhưng trên đường đi bán thì bị bắt.

Huỳnh Ngọc T[1] khai nhận phù hợp với lời khai của Dương Văn T là Huỳnh Ngọc T[1] chở Dương Văn T đi bán 01 kg ma túy đá nhưng chưa kịp bán thì bị bắt.

Tại Bản cáo trạng số 441/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 15/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Dương Văn T và Huỳnh Ngọc T[1] để xét xử về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 485/2023/HS-ST ngày 25/9/2023 và Thông báo số 842/2023/TB-TA ngày 23/10/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 4 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Dương Văn T tử hình về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/12/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án; Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 4 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc T[1] tù chung thân về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2022. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm; về quyền được gửi đơn xin ân giảm án tử hình và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/9/2023, bị cáo Dương Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/10/2023, bị cáo Huỳnh Ngọc T[1] có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Dương Văn T khai nhận bị cáo có mua bán ma túy như Bản án sơ thẩm đã xử là không oan, nhưng phạt bị cáo tử hình là quá nặng nên xin được

giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội làm lại cuộc đời. Bị cáo là con một trong gia đình, vợ của bị cáo vừa mới sinh thêm 01 con, nên bị cáo còn 02 con nhỏ. Bạn bè thường hay gọi bị cáo là T S.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Dương Văn T thống nhất tội danh và điều luật như Bản án sơ thẩm đã xử, nhưng đề nghị xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo là con một trong gia định, còn có mẹ già, bị cáo còn có 02 con còn nhỏ, đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo con đường sống, thể hiện sự nhân đạo của Nhà nước.

Bị cáo Huỳnh Ngọc T[1] khai nhận bị cáo có nhận lời chở bị cáo Dương Văn T đi lấy ma túy để bị cáo Dương Văn T bán cho tên Hoàng, trên đường đi thì bị bắt như Bản án sơ thẩm đã xử là không oan, nhưng phạt bị cáo tù chung thân là quá nặng nên xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về phụng dưỡng mẹ già và hòa nhập xã hội. Bị cáo cũng có giúp đỡ Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Huỳnh Ngọc T[1] thống nhất tội danh và điều luật như Bản án sơ thẩm đã xử, nhưng đề nghị xem xét bị cáo Huỳnh Ngọc T[1] không phải là người mua bán ma túy, mà bị cáo chỉ là người điều khiển xe chở bị cáo Dương Văn T và được hứa hẹn cho tiền, toàn bộ quá trình từ tìm nguồn hàng, khách hàng, trao đổi phương thức mua bán đều do người khác thực hiện, nên bị cáo Huỳnh Ngọc T[1] phạm tội với vai trò là đồng phạm giúp sức, vai trò thấp hơn nhiều so với bị cáo Dương Văn T, nếu không có bị cáo Ngọc T[1] giúp sức thì bị cáo Văn T vẫn thực hiện được việc mua bán ma túy; Chưa bán được thì đã bị bắt, hành vi chưa đạt được, nên hậu quả xấu cho xã hội chưa xảy ra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực phối hợp giúp cơ quan điều tra giải quyết vụ án, mặc dù hoàn cảnh gia đình còn khó khăn nhưng bị cáo cũng đã tự nguyện phụng dưỡng Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng Ngô Thị Rơi từ đầu năm 2021, khi gia đình Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng biết tin bị cáo bị bắt thì đã chủ động làm đơn xin xác nhận sự việc và công sức đóng góp của bị cáo. Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng tù có thời hạn để sớm về hòa nhập cộng đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng hình sự, các đơn kháng cáo đều hợp lệ, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm; Về nội dung: Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Dương Văn T và bị cáo Huỳnh Ngọc T[1] phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đã xử phạt mức hình phạt tương xứng, nên đề nghị bác kháng cáo của cả hai bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Dương Văn T và đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Ngọc T[1] đều đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Nhiều tài liệu có trong hồ sơ vụ án (Các bản án năm 2005, 2009; Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản tự khai; Biên bản ghi lời khai …) thể hiện bị cáo Dương Văn T còn có tên gọi khác là T S và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo cũng xác định còn có tên khác là T S, nên bổ sung tên gọi khác của bị cáo cho đầy đủ.

Tuy Cơ quan điều tra ra Quyết định tạm giữ bị cáo Dương Văn T và bị cáo Huỳnh Ngọc T[1] và tống đạt quyết định tạm giữ cho hai bị cáo vào ngày 06/12/2022, nhưng Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 38, 39) thể hiện cả hai bị cáo bị bắt lúc 18 giờ 10 phút ngày 05/12/2022, Bản án sơ thẩm đã xác định hai bị cáo bị tạm giam ngày 06/12/2022 là chưa chính xác, nên sửa lại ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam của hai bị cáo là 05/12/2022 cho phù hợp.

[2] Lời khai nhận của hai bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định: Ngày 05/12/2022, bị cáo Dương Văn T nhờ bị cáo Huỳnh Văn T[1] điều khiển xe mô tô chở Dương Văn T đi nhận ma túy để bán lại, trên đường đi bán 982,98 gam Methamphetamine thì bị bắt quả tang. Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Dương Văn T và bị cáo Huỳnh Ngọc T[1] phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội cần phải xử phạt nghiêm. Các bị cáo phạm tội với khối lượng ma túy vượt rất xa mức định lượng định khung hình phạt của điều luật.

[3.1] Bị cáo Dương Văn T là người nhận lời đặt mua ma túy của tên Hoàng và cũng là người liên hệ mua ma túy của tên Dinh để bán lại cho tên Hoàng, nên bị cáo là người có vai trò chính, là đầu mối nhận mua và bán ma túy. Tuy bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, mới phạm tội lần đầu, nhưng bị cáo phạm tội với khối lượng ma túy đặc biệt lớn, bị cáo có quá trình nhân thân xấu, nên hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ gì mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và lời bào chữa của luật sư.

[3.2] Bị cáo Huỳnh Ngọc T[1] tuy không phải là người trực tiếp mua bán ma túy, nhưng khi bị cáo Dương Văn T kêu bị cáo điều khiển xe mô tô chở bị cáo Dương Văn T đi mua bán ma túy thì bị cáo đồng ý, nên bị cáo là đồng phạm với vai trò giúp sức. Bị cáo có quá trình nhân thân xấu, phạm tội khối lượng ma túy đặc biệt lớn nên hình phạt phải nghiêm. Tuy nhiên bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội với vai trò là đồng phạm giúp sức, toàn bộ quá trình giao dịch mua bán từ việc nhận lời đặt mua của khách hàng, tìm kiếm nguồn ma túy để bán lại đến việc trực tiếp giao dịch mua - bán đều do bị cáo

Dương Văn T thực hiện. Khi đến nơi nhận ma túy của tên Dinh thì bị cáo Huỳnh Ngọc T[1] cũng chỉ đứng ở bên ngoài đầu hẻm mà không tham gia đi vào hẻm để nhận ma túy của tên Dinh, việc đem ma túy đi bán lại cho tên Hoàng là cũng do bị cáo Dương Văn T thực hiện và nhờ bị cáo Huỳnh Ngọc T[1] chở đi bán, nên tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo Huỳnh Ngọc T[1] hạn chế hơn nhiều so với bị cáo Dương Văn T, do đó hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo và lời bào chữa của luật sư, sửa Bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo mức tối đa của hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt cũng đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận một phần.

[5] Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Dương Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Huỳnh Ngọc T[1] không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Văn T; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Ngọc T[1]. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 485/2023/HS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Ngọc T[1];

Tuyên bố bị cáo Dương Văn T (Tên gọi khác: T S) và bị cáo Nguyễn Ngọc T[1] phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2.1. Áp dụng điểm b khoản 4 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Dương Văn T** (Tên gọi khác: T S) tử hình. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/12/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án;

Phạt bổ sung bị cáo Dương Văn T (Tên gọi khác: T S) phải nộp 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 07 *(bảy)* ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Dương Văn T (Tên gọi khác: T S) được gửi đơn xin ân giảm đến Chủ tịch nước.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 4 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Ngọc T[1]** 20 *(Hai mươi)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/12/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án;

Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Ngọc T[1] phải nộp 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* sung quỹ Nhà nước.

3. Bị cáo Dương Văn T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)*.

Bị cáo Huỳnh Ngọc T[1] không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục THADS TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Công an TP. HCM;
- Trại tạm giam Công an TP. HCM;
(Trại tạm giam Công an TP. HCM tống đạt cho bị cáo bị tạm giam);
- Lưu: HS, VP, NTHN (b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công